

DEPOT LEGAL

NĂM THỨ NHỨT. SỐ 43 — MỖI SỐ 0 \$ 10 — JEUDI 29 NOVEMBRE 1917

LE COURRIER DE L'OUEST
(Edition en Quôc-Ngu')

AN HÀ NHỰT BÁO

報日河安

DỊNH GIÁ BÁN
TRONG CỎI ĐÔNG DƯƠNG

Bồn chữ Quôc-ngữ

Trộn năm..... 4 \$ 00

Sáu tháng..... 2 50

Bồn chữ langsa

Trộn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quôc-ngữ và Langsa

Trộn năm..... 6 \$ 00

Sáu tháng..... 3 50

MỖI TUẦN
in ra ngày thứ năm

Chữ nhơn :

VỎ-VĂN-THƠM,

CÔNG TY

QUẢN-LÝ :

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

Chữ bút :

NGUYỄN-TẮT-ĐOÀI

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về
việc mua bán và mua
nhựt báo xin do Bồn
quản mà thương-nghị,

Đề chỗ

gửi thơ và mandal :

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

Quản-lý AN HÀ
Boulevard - Saintenoy
CANTHO

Mua nhựt trình kê từ
dầu và giữa tháng và
phải trả tiền trước.

Bán lẻ mỗi số 0 \$ 10.

MỤC LỤC

- 1.— Phụ tá quốc trái.
- 2.— Cổ kim nhơn chữ luận.
- 3.— Thiên tòng nhơn nguyện.
- 4.— Phong hóa cách ngôn.
- 5.— Ông men phá trận.
- 6.— Đán đời lâm.

- 7.— Nhơn vô viên lự.
- 8.— Khóc thê liên-huôn.
- 9.— Âu châu chiến luận.
- 10.— Thế tục thường dùng.
- 11.— Y phương tiện dụng.
- 12.— Thời sự.

LOI RAO

BỘN NHẠC LANGSA SAIGON

Ông SERSOT, là thầy đàn có danh tiếng có lập một bộ nhạc Langsa 25 người, đủ các thứ kèn, cho những người An-nam học, hơn sáu năm nay đã tập rành rẽ đủ các thứ bản theo cách thức người Langsa; (Marches, pas Redoublés, Polkas, Mazurkas, Valses, Ouvertures, Fantaisies, Airs Nationaux và Marches funèbres) cũng như các bộ nhạc phương tây.

Đã hơn hai năm nay, bộ này có dự nhiều đám tiệc, lễ khánh tân, rước các quan Langsa; cũng chơi nhiều chỗ do hội người Langsa, Annam; tại bốn-kèn đường kinh-lấp, các nhà hát Tây Saigon, và Lục-tinh đều nghe danh, lại các nhứt báo Langsa đều tặng khen.

Vậy trong Lục-châu, quý ông, quý bà, như có dịp chi, hoặc ghé thăm, hoặc tang chế, ăn lễ tân quan, nên viết thư cho ông SERSOT, mà thương nghị; giá cả đành rành, tùy theo xa gần, ông sẽ tính giá ghe; trước là đến giúp cuộc vui theo kiêu thời, và làm cho đẹp lòng quý ông, quý bà, chẳng nề tốn của mà xem thấy con nhà Annam càng ngày tấn bộ.

MONSIEUR SERSOT.

Chef de l'Harmonie Indigène
N° 55 Rue Richaud.

BÁN

Có người muốn bán một cái
MÁY VIẾT hiệu ADLER
còn tốt lắm.

Một cái xe máy đạp hiệu
LE ROCHET

bánh cây, ru líp chận có đủ đồ phụ
tùng, có gạt dờ sên, cả thầy
còn mới lắm.

Một cái MÁY MOTOGODILLE
sức mạnh hai mã lực rưỡi
(2 H.P. 1/2)

còn tinh hảo allumage par magnéto

máy này tra vô ghe lườn cùng tam
bản chạy mau lắm, một giờ chạy
đặng mười hai ngàn thước.

Ba món nói trên đây đều bán
rẻ lắm, ai muốn dùng xin viết
thư cho Báo quán An-Hà Cấn-thơ
mà thương nghị.

TRƯỚC KHI MUA

XE MÁY

THÌ QUÍ VỊ NÊN ĐẾN TIỆM

LỤC TỈNH LẦU

THÌ

quí vị sẽ chọn được kiểu xe

EMBLEM và MEAD

Tốt đẹp, chắc chắn

và giá rẻ hơn các nơi

Đường Espagne số 84, góc chợ mới

SAIGON

TRẦN-QUANG-NGHIÊM.

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập — Cấn-thơ

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TI

Kính lời cho quý ông, quý thầy rõ,
tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây,
mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng
bán bột tốt có danh. Cách làm sạch
sẽ, bánh thì dễ trong tủ kiến có rỗng
nước, kiến lên không dặng, ruồi bu
không được lại khỏi ai sờ tay dơ, ai
muốn mua đồ nào thì chỉ người trong
tiệm lấy trao cho.

附借國債

**SOUSCRIVEZ A
L'EMPRUNT
NATIONAL**

Nghĩa-dân nên mua
giấy quốc-trái.

義民必宜

Le Nouvel emprunt national

II

Phụ tá quốc trái

I. — *Ce que la Guerre nous a coûté jusqu'à ce jour.* (Từ xưa nay tổn hao trong việc giặc hết bao nhiêu).

Tới ngày nay xài hết 102 ngàn triệu rưỡi quan tiếng tây. Tin ra bạc 4 quan, thì là 25 ngàn rưỡi triệu đồng bạc. Và chẳng bẻ phá thêm đồng bạc là 0^m02 (hai phần), nếu như sắp bạc ấy đồng này kể đồng kia, thì giải ra được 510 triệu thước (510.000.000) nghĩa là 510.000 km. còn đường xe lửa Saigon-Mytho thì là 72 kilomètres, bạc sắp ra thì giải bằng 7.083 lần đường Mytho Saigon!

Nếu như tin ra bẻ nặng, thì là càng dễ hiểu nữa. Và chẳng một đồng bạc nặng được 27 grammes-25.500.000.000 đồng, thì nặng 688.500.000.000 grammes hay là 688.500.000 kilos nhâm 10.125.000 tạ. Vì lấy ghe chài mà chở, mỗi chài phải nổi 4000 tạ, thì phải dùng 40.125 chài chở mới hết.

Muốn rõ hơn nữa, thì trong nhơn số trong Đồng-dương là 4 triệu, nam phụ lão ấu, như tương phân số bạc ấy ra đồng phần hết thấy, thì mỗi tên được 25.500.000.000 = 6.375 đồng bạc!!

4

Còn muốn biết mình đã cho nhà nước vay, từ xưa tới nay là bao nhiêu, hãy coi đây:

Kỳ thứ nhứt năm 1915.

Nam-kỳ..... 7.406.500 quan.
Cao-mên..... 426.100

Cộng là:..... 7.832.600

Kỳ thứ nhì năm 1916.

Nam-kỳ..... 6.509.700 quan.
Cao-mên..... 1.801.200

Cộng là:..... 8.310.900

Cộng lại hai kỳ là: 16.143.500 quan.

Hỡi bà con có bác phải nhớ rằng của tiền mình cho vay đây sòng với số bạc ấy thì như một hột các nơi còn vậy. Có là bao nhiêu ở đâu.

II. — *Diplôme* (Bằng-cấp). Mỗi người ra chịu cho vay, thì nhà-nước sẽ phát cho một cái bằng, theo với cái giấy trái.

Cái bằng-cấp ấy để chứng rằng tên gì họ gì đã có tỏ tình trung nghĩa cho nhà-nước vay. Cái giấy ấy là một vật quý vô cùng, nên để lưu truyền cho con cháu.

III. — *Ce qu'est le titre* — (Cái giấy trái nghĩa là gì). Cái giấy trái không phải là cái giấy bạc. — Bạc vay đây không phải là bạc cứng, mà bở; không phải tăng thuế nữa. Đừng có tưởng như vậy.

Của mình đem cho vay đây, thì có lời mỗi cái giấy trái là 100 quan tuy vậy mà mình đóng có 68f.60 mà kể 100 quan. Mỗi một năm, 100 quan tiền tây sinh lãi. Mỗi kỳ mùng rằm thì nhà nước trả lời; trả như vậy cho tới năm 1943, thì nhà nước sẽ trả vốn.

Tuy là một năm mà 100 quan sinh lãi ra có 5f.83 mặt lòng, chứ cái lời ấy theo tục lệ bên nước Langsa, thì là nặng lắm. Ai có tiền của dư cũng tranh nhau mà cho vay.

Chớ mà sòng với thói chảnh và cho mình vay, thì là mất bằng mười số lời ấy. Đã biết làm vậy, chớ việc này không phải là việc buôn bán; không phải là việc sinh lợi. Việc này là việc nghĩa, mình phải nghĩ bấy nhiêu đó mà thôi. Lời ít lời nhiều không có cang chi, miệng mình ra đều ơn cho nhà nước,

tùy theo gia thế mình, thì là đẹp lương tâm mình hơn hết.

(Sau sẽ tiếp theo)

V. V. T.

N. B. — Xin coi An-hà số 41 ngày 15 novembre và số 42 ngày 22 novembre 1917.

SỞ TÊN MỸ NGƯỜI CHO NHÀ NƯỚC VAY

Đức Hoàng Lân SISOWAT, vua nước Cao-mán (mười muôn) 100.000 fr.

Ông THÁI-VĂN-BỒN, ở Travinh (ba muôn) 30.000 fr.

Phụ tá quốc trái

CA TRÙ

Cuộc trời đất lắm cơn mưa nắng,
Việc nước nhà cũng có lúc banh truân;
Nay a-lơ-mã (Allemands) nó đầy loạn [lầy lừng,]

Nên Máu-quốc mới ra tay chinh phạt;
Nghĩ Đức-tặc là loài khuyển-dương chỉ ác
Giám âm mưu mà khuấy rối dân trời;
Vì nó mà làn-quốc nơi nơi,
Lập minh-thệ trừ quân nghịch mạng.
Bởi vậy có quan Toàn-quyền dự đoán,
Cho lẽ-dân các sắc thấy đều hay;
Trận chót này vì nước phải ra vay,
Câu phá trước (1) thế dầu dành nở bỏ;
Lời trung nghĩa sách ghi còn đó,
Lợi nước nhà ta nào tiếc tóc da này, (2)
Hỡi người Nam Bắc kẻ Đông Tây,
Cơn sóng gió phải giúp cho bướm lái
vững;
Cái phước mạng quốc dân đồng nhứt [chuẩn,]

Mắt anh hùng thấy vậy nghĩ làm sao;
Cuộc chiến tranh bao kẻ việc tiêu hao,
Nào lương nào phạn nào áo nào giày [số triệu ức nghĩ càng khôn xiết;]
Thân cực khổ thân này nào tiếc,
Này hang này hầm này bùng này lăm [hơn ba năm chỉ quân đeo sầu;]
Ôi! giặc dữ này ở tại Âu-châu,
Mà chí khẩn khẩn đều sáng lòng Đông-á;

Lia bà con bỏ mớ má,
Không tài chí mà quân viết muốn theo
Người nấu sủi kẻ xối kinh, [bình;(3)]
Chẳng mấy sức mà lăm gọi cũng xin ra [đánh;(4)]

Hề có bình hải trong một mảnh,
Phải biết cầu cơ vương thổ tá vương thần;
Hưởng chi phóng trái này tiếng để trảm [năm,]

Rồi cũng có danh lưu thiên cổ;
Phải biết tặc đất nọ rau thủy thổ,
Nói tở mà nghe, sự biến đời mới tỏ dạ [trung can;]

Còn như khái hườn (5) chi nhứt đặt an,
Chừng ấy mới biết việc phóng trái rạng [danh người phụ quốc;]

Nhắc tới càng cảm gan loài Đức-tặc,
Vì nó mà, cha xa con thiết xl,
Chồng xa vợ ta nha;
Rồi đây mới rõ nước Langsa,
Coi đây hàng nghĩa vì nước sắc đình,
Ngay vì vua khẩn bách;
Kìa hỡi ngư cơ thương mãi,
Đầy ôi nam việt đồng bào,
Cho vay này vì trận chót dặng mau;
Gắn quyết dạ thế chẻ tre (6) chẳng bỏ.

AN HÀ

Kính đôn

(1) Câu phá-trước— Sách có câu: phá-trước chỉ thế bất khả khi dễ, (nghĩa là thắng trận thì phải đánh rớt tới cũng như thế chẻ tre thì phải chẻ cho tước).

(2) Ta nào tiếc tóc da này— Có câu: Cầu hữu lợi ư xả tặc, ngộ vô ái ư phát phu (Nghĩa là: Phàm có lợi cho nước nhà, thì ta chẳng tiếc sợi tóc tấm da của ta).

(3) Quân viết theo bình— Có câu: đầu bút sự hung. (Nghĩa là quân viết theo viết bình lính).

(4) Tắm gội cũng xin ra đánh— Có câu một dục thính thảo: nghĩa là giặt giặc nên tắm gội mà xin ra đánh.

(5) Khái hườn= Ngày đánh giặt hơn rồi về.

(6) Chẻ tre— Cũng như số (1) câu phá trước.

Cổ kim nhơn chữ luận

(Tiếp theo)

Thử xét mỗi người nước ta xưa nay, thường hay mong mỗi khao khác học cho tốt mà làm ông thánh nhơn, thì cái mục đích chẳng phải là không cao, nhưng mà cái sự hư không thái quá, theo ý kiến của tôi tưởng như vậy: lấy theo thời đại này thì phải học làm sao cho phú quốc cường dân mới hay cho chớ! ấy vậy phải tiếm tới sự sự vật vật chi thiết yếu cho đời, và có ích lợi cho xã-hội. Đều như cái hi-vọng tới cao là của bậc thượng lưu, biết sao mà nói dặng, chớ còn như làm cho nước giàu người mạnh dầu khôn của nhiều, thì bậc trung lưu trong xứ Việt-Nam này, tại chẳng làm ấy, chớ chẳng phải chẳng hay vậy.

(Thơ tiếp-theo)

Xưa nay thắm thiết thể tình,
Đời đều tỏ thể chương trình khúc khiêu.
Buồn riêng nhớ ít tưởng nhiều,
Nam-kỳ chớ chớ ruộng đồng bao la.
Nông, công, thương, cổ như ru là,
Cảng nghề thạo vương nước nhà dài lâu.

Nghĩ trong thế-giới địa cầu,
Thiệt nhờ con tạo xây vào mới nên,
Cổ kim nhơn chữ luận bên,
Mới người cứ vận địa cầu cứ đi.
Hỡi người, Nam Bắc, trung kỳ.
Chóng mong tốt nghiệp (1) mới nên tinh thần.

Làm người nợ nước ơn dân,
Cứ đường tấn hoá một đường rộng đi.
Còn sông đầy còn núi nôi,
Còn trời còn đất còn đời mới ta.

Nay ra bình bút An-hà,
Muốn dam tất dạ do mà quê hương.
Cạnh tranh theo cuộc thương trường,
Phải dùng kinh tế (2) phú cường chẳng sai.

Người xưa có nói sanh tài,
Sanh nhiều ăn ít làm mau dùng lần. (3)
Phổ-thông thiệt-nghiep chi an,
Mở người trí thức nên người thiệt cang.
Nghệ thuật đàm tứ chi bằng,
Nước nhà tư cách có điểm hiển vinh.
Thu qua Đông lại hướng tình,
Sảng nhiên, bút, chúc chương trình ít câu.

Chúc cho sông núi dài lâu,
Chúc cho Pháp-Quốc muôn muôn đời đời.
Chúc cho Lê thứ thánh thời,
Chúc cho Sĩ quán ước thường bút nghiên
Phải theo cự, tổ lương truyền, (4)
Chớ theo tiếng cổ từ-văn (5) bao chữ.
Phải phân cho biết thiệt hư,
Thiệt là thiệt-nghiep hư là hư-văn.

(1) Tốt-nghiep = nói về sự học đến ngày thành công.

(2) kinh-tế = lý tài, sanh tài.

(3) sanh nhiều, ăn ít, làm mau, dùng lần = sách có câu: sanh chi dã chúng, thực chi dã quả, vì chi dã tật, dụng chi dã thọ.

(4) cự tổ lương truyền = cự truyền tổ truyền = tục cổ pháp cũ đời trước di-truyền lại, đời này phải theo.

(5) Từ-văn = văn chết là văn cổ không dùng đến nữa.

Nguyễn-tất-Đoài

Thiên từng nhơn nhơn

Từ cổ cập kiem, từ đời Hồng-bàng,
Lạc-long nháng xuống tới nhà-Nguyễn ta bây giờ, người An-nam có trí ý chuyên lo việc học hành, là cần hơn hết. Nói cho phải, mình cũng có triêm nhiệm theo phong tục, tương tượng của Trung Huê, là nước chiếm đoạt xứ ta, cai trị, bảo hộ cho ta lâu đời, trúc ngàn năm có lẽ. Bởi rứa, noi theo sách sử Tàu mà ta cho trong đầu sự có bốn bậc là: Sĩ, nông, công, cổ.
Ai ai có con, chừng tới ăn «thời-nôi» bày lễ vật ra cúng kiến, van vái đã rồi, đoạn bỗng thẳng nhỏ để lên ván chõ dọn đồ cúng quả (thường thường hay cúng

«thời-nội» trên ván.) Thằng nhỏ lúc đó biết bò biết ngồi rồi. Núi cũng đó, lại dễ bứt mực sách vở và phấn, cuốc, cày, bừa đều làm bằng cây nhỏ, nhẹ, có ý trông cho đứa anh-hài ấy bò lại lấy một món chi, chỉ là điểm nó sẽ làm nghề gì ngày sau. Cha mẹ nào cũng ước ao cho con lấy sách vở đăng hậu nhứt có đọc sách đi thi, chiếm đoạt khôi khoa, nên danh chữ sĩ. Hễ đứa nào nhẩy lấy bút mực thời cha mẹ rỡ cười, bà con hoan hỉ. Dấu cho con kẻ nông phu thì cha mẹ ấy cũng trông nom cho nó lấy sách vở mà thôi. Nếu thằng nhỏ bỏ lại lấy cái tru, cái cây thì cha mẹ coi bộ không vui, bụng quyết chắc ngày sau trở nên dốt nát. Lại nói rằng: không học làm ruộng cũng tốt, chớ chẳng thấy ai để trên chỗ cũng kiến ấy những đó dùng mà làm thợ thấy cũng dễ bán buôn.

Thật cũng hay. Annam ham học, cổ lắm cho nên học giỏi. Ý là học chữ nghĩa nước khác mà cũng chẳng sút người nước mà mình học chữ đó. Xưa kia mình học chữ Tàu cũng đáng bực, dám đương với văn-sĩ Trung-huê. Những là ông Trịnh-boài-Đức, ông Cống-Quyên, ông Nguyễn-Hiến, văn văn, đã vang danh huê hạ lại nổi tiếng tới bên Tàu.

Ngày nay ta học chữ nghĩa Langsa trong các chuyên môn học hiệu cũng lâu thông, đi qua học bên Pháp cũng thì đau bực thương. Người Langsa thấy đều khen, chẳng phải ta họa phù thân đất. Người coi Việt học bên Tây đều có đau bực: bát vật, y khoa lẫn sĩ, luật sự lẫn sĩ, từ tài văn chương và bằng cấp thương học. Như mới đây con ông quan năm Châu thì ra trường Polytechnique đau bực nhứt trong sáu trăm cử tử. (lời khen nói đây.)

Bấy lâu mấy nhà phú hộ hào cường ước ao sao cho có trường đại học tại Đông-dương này đăng có cho con tới đó lập thân, kéo dể sang qua pháp quốc xa xuôi viễn vọng, ít người đi được.

Ái dè là mình ở phải, nghĩa là mình hết lòng trung canghĩa khí cùng Mẫu quốc, kẻ giúp của người giùm công, người lại phơi gan trái mật, huyết chiến

chốn sa trường đổ máu vì quê hương mới. Cho nên khiến cho thiên tòng nhưn nguyện vì quan Tổng thống toàn quyền Albert Sarraut là trời bên cõi Đông này. Núi biết Annam chỗ sở vọng làm sao, cho nên núi mới chuyên lo lập các nhà đại học hiệu tại Bắc-kỳ, từ đây chắc ít ai sang qua Pháp-quốc mà học nữa. Có phải là ta toại kỳ sở nguyện chưa? Song ngặt vì cái nào cũng lập tại Hà-nội mà thôi. Ước ao cho tại cái thành ngọc viễn Đông này, là Saigon cho có trường như Hà-nội; Nếu cái nào cũng lập cho ngoài thì ở ngoài tự nhiên lẽ thường phải tấn hóa hơn trong này. Chẳng phải là mình đồ kỹ hay sao, song cầu nguyện cho ăn đồng chia cho đủ. Nhiều người nói tại phong thổ Nam-kỳ nóng nực, nên không có lập trường lớn, tôi tưởng khi không phải. Không có là tại ta chẳng cầu xin mà thôi. Tôi có hỏi nhiều người Bắc, họ nói ở ngoài xin Chánh phủ lập đại học luôn luôn, cho tới ngày nào thành tựu mới thôi.

Coi! Mấy xứ thuộc địa rất nóng nực hơn ta nữa như cù lao «Ile de la Réunion» và bên Thiên-trước thấy đều có trường lớn.

Song phải biết ngày nay mình được sự học thức mở rộng, vì người Langsa muốn giao bớt sự quyền hành cai trị cho ta cầm. Bởi vì sau sự giặc giã này ít người Pháp còn bên này mà lo bề chánh trị. Sau cơn binh cách này, cần ít lắm cho người Langsa ở lại chánh quốc mà lo bề tu bổ mọi sự.

Huỳnh-văn-Ngà (Tràvinh)

Phong hóa cách ngôn

Làm lành trời rưới được lành,
Nếu mong hung dữ họa dành sau lưng.

Câu chữ:

Tác thiện, thiên giáng chi bá tường,
Tác bất thiện, thiên giáng chi bá ương.

Luận:

Người Tàu và Annam hay lấy sức Trời mà khuyến khí b, hàm nộ nhưn gian.

Nói rằng: ai làm lành, Trời cho một trăm đều tốt, ai gây dữ Trời phạt một trăm chuyện khốn nạn.

Chớ người phương Tây chẳng pho như vậy. Chỉ dạy rằng: hãy làm lành vì việc lành là sự tốt, chớ gây dữ, bởi vì sự dữ là xấu xa. Kẻ làm lành thì lương tâm vui vẻ, nhẹ nhàn, thanh thoi. Người gây dữ thì lương tâm cắn rứt, hành phạt, buộc ràng, khó chịu. Bị chẳng yên, ăn chẳng ngon, nằm chẳng ngủ. Mặt mày ngó xuống, buồn bực cả ngày.

Thí dụ như quân hung hoang dân tử, lén sát nhơn, giết người, rồi giấu biệt tông tích, không ai biết ai hay. Nhưng mà nó chạy dáu cho khỏi lương tâm nó, vì lương tâm ở trong mình, rầy rạc, mắng nhiếc, si nhứt nó, nói cái đều nó làm đó dở lắm, nhác lắm, xấu lắm, phải ra mà chịu bình khổ cho đáng bụng làm dạ chịu.

Bởi rứa cho nên, có lắm kẻ còn đồ giết lén người ta rồi trốn chui trốn nhủi mới khỏi quan quyền. Mà trốn lương tâm không được. Sau cũng bị nó xúi giục biểu ra mà chịu, bằng chẳng thì nó hành hải khó nhọc. Té ra kịp chấy dứa sát nhơn ấy cũng phải ra cung chiều với quan mà thọ tội. Có khi không dám đến quan, thì cũng gạy cho có một hai tiếng ló mòi cho chúng bắt, cho nên những quân độc thủ ít khi mà chạy hình khó cho được, vì mình buộc lấy mình. Chừng bị hành phạt tù rạc, đầy lưu, tuy bề ngoài cực khổ lắm thân, chớ trong khối bề cắn rứt, dễ chịu hơn khi còn trốn lành.

Người di đoan hay cho là âm hồn kẻ chết oan văn vút, chớ kỳ thật chả có đâu, ấy là lương tâm của đứa hung ác nó bắt nó nộ cho diễn hình đó mà thôi.

Ái ai cũng có lương tâm. Ấy là một vị quan trấn thân cho ta, tốt bực thanh liêm chánh trực, công tác thuần, tội tác trướng. Ở trong mình mình mà không vị mình, coi lấy đó mà bắt chước. Làm quấy thì người phạt, làm phải thì dặng

khen, Trước khi ta làm quấy, người khuyến giải, càng đáng luôn, tại ta cái quá nên mới làm ương. Sau lại, người còn dạy ăn năn chữa lỗi. Ta làm phải người khen giỏi, và giục giá cho ta làm phải mãi mãi.

(Còn nữa)

Huỳnh-văn-Ngà — (Tràvinh)

Ông men phá trận

Tục Annam mỗi người đều riêng ý, kẻ tin sự này người ưa thể khác, trừ ra mấy bực thông minh nhiều nghe rộng thấy thì ít tưởng việc sai lầm; còn bực hạ lưu hay mê hoặc chuyện phi thường vô hình vô ảnh.

Mới đây tôi đến rạch mươn-Điền thăm viếng bạn đồng song của tôi là M. D Ex-Télégraphiste, đàm đạo cuộc hàng ôn vừa rồi, kể đi chơi trong buổi tối xảy gặp một chuyện cũng kỳ xin tỏ sau đây cho chư văn nhơn nhàm nhàm.

Có nhà nông kia tên Nguyễn-văn-Tài vợ là thị-Đậu sau đặng một gái tuổi mới 15 vì chẳng con trai nên mướn phàn yêu dẫu, gia tư cũng đủ xầy xải, vợ chồng tính sanh nhai lương thiện. Vậy nên vợ ở nhà làm ruộng chồng lo chớ bấp về bán lúa mùa. Khá khéo khéo tính. Khi người chồng lui hoàn ít bữa đưa con gái là Nguyễn-thị-Mai mướm bệnh đau nhiều trị thuốc 3 ngày không giảm, anh thấy thuốc uống mạch có tà nên chị chủ nhà rước 3 anh thầy pháp 1 người làm theo môn phán ác, một lão làm pháp lục la hét om sòm còn 1 chú làm chơn tông phù thủy lại đem theo đệ tử bọn bàn chầu chầu 3 đêm cũng luôn công vô ích, đạo làm thầy pháp như may bệnh mau thuyên giảm còn khá cho chủ nhà, nên bệnh trầm trệ cầm chừng chủ nhà biết bao nhiêu là tốn kém, lớp nuôi thầy ăn uống lớp trà rượu dẫu nhơn; thấy coi ra mắt bà nọ

Ông kia lại thêm động thổ thần táo phủ, bẻ đầu lân chừng nào càng tốn phí nhiều chừng nấy; coi bói hoài thì có hoài thiếu chỉ là tà ma quỉ mị; nào vịt heo, gà, đường, đậu, chủ nhà lo sắm hết hơi té ra tiền mất tật còn cũng bởi đau chơn há miệng, bây giờ mấy lão pháp sư đảo để làm qua phép coi đèn nói rằng nam phương hạ động Lý-trường sa cùng Trương nhứt Túc hiệp hành bình mới là khốn cho chủ nhà đó chứ! Lẽ nào một đứa nữ hài tội chi nên nổi ông này bà kia xúm nhau mà điều hại, mấy ông thầy pháp mới tỏ như vậy: bình này cơ lắm chứ khá diên trì phải lập trận du hồn áu bát quái cứu cung ếm ngũ hành trấn thiên la địa động cha chạ trận này lớn lắm trọn lnh vài bao vòng, cấm cờ xí xung quanh treo bù nhũn 8 cửa trên đoàn có sắm ông Thái-lão sắm ông quang Đế ngồi nghinh cón trông đánh tập rình thấy pháp la chói lói.

Đêm ấy người chồng về mới tới nhà vì uống rượu cũng đã say mềm anh ta bình nhứt không ưa đều vô cơ phẩu về tới gặp bảy bố từ dẫn, chú chàng to mập cần rang người vợ nói nhiều lời xóc ý, bởi say quên suy nghĩ liền nói trận lòi đình, nể chi thiên tướng vạng hình ra tay vào phá trận làm 1 hồi đã giận du hồn trận đã tang tành thiệt là hảo hớn hùng anh xung đột đi như phản chướng.

Song theo ngu ý tôi tưởng chắc rằng mấy cậu đang y không phải trang quốc thổ khi người ta làm bình phải dụng y làm thấy coi mạch chẳng nhầm nên phòng định đầu than dụng được thì làm sao dám được tống thể phải đồ thừa bình này trăm trệ giây dựa mạch bất sắc bất tri lại sạ tràng sạ đoán nên làm thần táng loạn chắc là bình có tà để cho thấy pháp trừ ma sau mới an bề phục được mới vậy vậy đó da.

Huỳnh-trung-Nghĩa

Xuân-hòa Cái-côn.

Đáng đời lắm!

Vịt Xiêm-Cổ bị gà trống không gây nên ngủ quên mất vật thực mới sanh ra sự giận hờn với anh gà trống. Ngày kia vịt Xiêm-Cổ lội ần trong rạch, may gặp anh Chồn, mới than thở sự gả trống vô tình ấy, và xin anh Chồn giết anh gà trống rảnh. Vịt chỉ chỗ gà ở và từ giữa nhau mà về. (Vì sao Chồn không ăn con vịt này? Vịt ở giữa sông, Chồn ở trên mé rạch, nói chuyện với nhau thì được, mà nếu Chồn lội xuống thì lặn mất) Bữa sau Chồn gặp gà đi ăn mới rượt riết. Anh trống cố thất kinh bay tước lên trên cây mà đậu Chồn chạy tới cũng không thêm nói cứ chạy chung quanh gốc cây hoài. Gà trống thấy vậy thì cười và nói rằng: Chồn mày diên sao, giỏi leo lên đây mà bắt tao! Vừa nói vừa xây theo mà nó con Chồn, xây theo Chồn như vậy đầu được 15 phút, chổng mặt và rúi trệt chừng té xuống đất.

Chồn chụp tha đi mất.

Vịt cố xem thấy thì kêu nội gia quyền ra coi khi thấy Chồn tha gà thì động lòng mà than như vậy: Đáng kiếp lắm.

Lucien Hiên.

Long-xuyến.

Nhơn vô viên lự

Nước nam từ xưa đến nay chỉ có một nghề làm ruộng và trồng tría đồ thổ sản nước mình, công nghệ bở thờ thương trường mở mịt. Nhờ ơn Pháp trào bão hộ gần tróc 60 năm sắp đặt mở mang khai kinh cấm đắp lộ bất cầu mới có diên phì địa lợi, trăm họ hưởng thanh nhàn ăn mặt ấm no an cư lạc nghiệp. Cũng có người nhiều nghe rộng thấy tranh lợi với ngoại bang lập liêm ngũ cất nhà hàng hăng ươn dật cùng nhà máy xay lúa gạo cuộc buôn bán kinh dinh coi ra đồ sộ. Người Anam tân sinh học cơ xảo mau thông nhiều người thì

có bằng cấp tài năng làm các sở cùng sang dúp bên Mầu-Quốc. Còn phần nhiều người nương theo đồng ruộng lo việc cấy cấy một mùa ruộng giải đãi dăng dăng; Một năm nhớ lột lúa chỉ độ thê nhi gia tiểu. Thương thay nhiều người không vốn có một muồn xài mười thấy ai gian ăn mặt về vãng cũng bất chước sắm theo cho kiếp, phải trong nhà dư giả chẳng nói làm chi ngặt se sua trước chẳng xét suy, mua chịu tới ngày đóng lúa, làm giàu cho khách trú, giúp lợi cho ngoại bang, việc sau đây tôi thấy rõ ràng, nói ra lẽ trung ngôn nghĩ nhĩ.

Ngày lễ chánh chung tháng trước, tôi du lịch châu thành, đập đều gãi sắc trai thanh, kẻ khán huê dăng người tiếm kỳ nữ. Mùa màng tuy cần sự, song nhà nông chẳng lãng cuộc ăn chơi, đoàn ba hiệp bảy lơ lơ, vào quán ngổa nưê một tiệc. Nhậu làm sao quá ngiệt, say thoi ngổa người ngiên, hổ báo coi bộ nhiều tiền, kêu từu bảo rội thêm hoài không kịp. Chẳng sửa mình cho kiếp được không mừng mất cũng không hay, thoi thoi tôi xia kiển ông say, tỏ qua việc bán buôn khác bạc. Mùa hạ mưa rải rải, nông phu toan việc cấy bừa, trong nhà lo bữa sớm thiếu bữa trưa, tẻ lơ trước ham chơi đồ bác (là cờ bạc) tưng phải lãnh tiền cào bạc phát, làm trả xong mùa cấy muồn rồi, gán gương làm chừng dôi lơ thoi, kéo sợ khách nghĩ ngờ không bán chịu, nhứt thiết món nào cũng thiếu, nào vài bộ đường thuốc trà dẫu, cùng dăng vật dù khấn lãnh nhiều, khách đã sẵn lòng toan liện, ai tới mua gài bạc lửa hăng hoi. Đổng bang ôi! nghĩ đó mà coi, ba bốn các tới mùa đông một zia, Tài-Phú ăn lơ thái quá, ai so do tiền na má không cầu, chề chẳng dùng biết tam nơi dẫu, tưng thể phải chịu lòn nơi cửa chệt, dăm cũng kiển cùng mừng năm ngày tết, tới hồi hàng tiền bạc xây xài, khách cho vay một trả hai, cơn thắc ngặt nại hà suy kỹ, chớ trách vận lơi nặng lý, tẻ lơi mình biết đồ cho ai, dăm mưa phoi nắng bao nài, vay trả nợ trần không dứt. Ráng bết bình sanh tài lực, dăng cho khách về tàu, trong tới mùa đem ghe tới phá bạo rồi năm đó làm qua năm khác. Đổng bang ôi! muồn cho mau phát đạt, nông trang cây cấy kiếp thoi, rảnh nợ uổng

mới được thanh thoi tránh khỏi thọ tài như thọ tiền. Cờ bạc thương nguy biếu luật ước lại nghiêm rắng, ch bằng thông thỏa làm ăn giữ phận thanh hân thương lạc.

Huỳnh-Thi

Thế sự dôi đời dăng gớm ghê
Nam châu rộng mở thiếu chi nghề
Nông thương công nghệ không kém
chế
Đồ bác môn trung gán chỉ kẻ
Trước mắt rõ ràng đều quấy tẻ
Sau lưng chi khỏi tiền khen chế
Xin mau nông ná tranh quyền lợi
Mới dăng bực hiên chơn thú quẻ
(Xuân-hòa) Sốttrang Huỳnh-trung-Nghĩa

Khóc thê liên-huôn

Hỡi bạn ơi! tỡi bạn ơi!
Cớ sao mai tóc bạc như vôi!
Hai mươi sáu tuổi chưa là mấy.
Trăm gày bình rơi luôn ngậm ngùi!

Người người nhớ tới cái linh xưa:
Nữ tác trau dôi chẳng nét thừa.
Khép nép phòng thêu lán lụa mới,
Tóc tơ, tơ tóc nhăm cho vừa.

Vừa nhiep cầu ô mới ruoi dung.
Xe nai nhẹ tách ven cầu tùng,
Nhớ dêm thất tịch hơi hòa ấm.
Ước giải đồng tâm buộc chẳng bùng.

Chẳng bùng mới lập được gia cang.
Trong chồn khuê môn sản có năng,
Cần kiếm đã xuê bề nội trợ:
Sắc cảm hòa hảo tịch tình tang!

Tình tang nước tri với non phân,
Bĩ thoi nào như vợ Mãi-thần.
Cứ án chi nhường gương họ Mạnh,
Trông vào ai nấy cũng khen rần.

Rần rần bà con thấy hiệp hòa,
Vĩ chưng trọn lẽ, chẳng kiêu ngoa.
Đôi bên cha mẹ thờ như một:
Sắc mặt rõ ràng tợ sắc hoa.

Hoa tươi phút chút héo xàn ngang.
Nghi tới ôi thôi! nghỉ lại càng...!
Một tháng mấy ngày làm chứng quĩ,
Tài như Biển-thước cũng vô phang.

Vô phang nên bậu mới qua đời,
Khó vô bốn ca lăm bậu ơi!
Được trọn chữ trinh, tình chẳng trọn.
Làm sao sửa lại cái cơ trời?

Cơ trời ấm lạnh khéo thì thôi!
Tan hiệp xem ra chẳng mấy bồi!
Ấn ái năm năm đường nháy mắt,
Tâm-y xếp lại để giành hơi.

Nơi phát mùi thơm dựa trước loan,
Sấn tay với chup mảnh hồng nhan.
Thoạt nghe nổi tiếng nhàn lạc bạn,
Tính giắc cò-miêng lụy nhỏ tràn!

Trần trể biển ái dễ chi ngăn,
Sầu cạn từng soi bóng A-Hàng.
Mặt nước lơ thơ gương chích mắt,
Hồn thay con tạo khéo làm nhăng.

Những mây gió bậu lại tiên đồ,
Xương trắng phao phao thủ khẩu hổ!
Thương tiếc, tiếc thương, thương tiếc tiếc
Hình câu bia tạc dựa bên mồ! (1)

HỮU NHỊ THỮ.

Cánh tiên rày bậu đã an nơi,
Bỏ một mình ta chống chọi đời.
Mưa gió bao nhiêu mưa gió đến:
Trăng thu cũng tỏ bốn phương trời!

Trời đầu nở phụ chí anh hùng,
Đường hoạn giữ tròn phạm kiếm cung.
Hồn bậu có linh theo hộ với,
Nghiep uả vững đặt mới an lòng.

Lê-trung-Thu.

(1) Hình con bò-câu là phẩm trạng người
trình phụ: Pháp điền.

Au châu chiến luận

Ngày 14 Novembre 1917.

Tin Hongkong. — Binh A-lơ-măn cản ngăn
hết sức, mà binh Anh-quốc đã tấn tới và lược
khỏi các nơi đất chiến; pháo thủ A-lơ-măn
lại bằng phá nơi địa thế Passchendai.

Điện tín Pháp-triều. — Nơi rừng Chaume
pháo thủ Langsa bị bắn hơi, đấu chiến
với pháo thủ A-lơ-măn một trận dữ! Quân
nghịch lại muốn đoạt chiếm miền Hartinan-
villero, tới lui, lui tới, rốt phải bị binh pháp
thối vầy; rồi toan hãm chốn Aréichacker
mà cũng bất thành.

Tin Ý-đại-lợi — Vua ban chiếu chỉ hiểu dụ
rằng: Sự nhút nhát, chẳng-thuận hòa, đồ
tội cho người mà chữa mình, ấy là tỏ lòng
phản bạn, ấy là giúp sức cho kẻ thù. Bấy
giờ chúng ta hãy sẵn lòng răn sức làm sao
cho đất thắng và vinh diệu cho chúng ta.

Tin Sứ quán Reuter. — Quân nghịch đã
mòn sức, binh Ý-đại-lợi công thủ càng phần
chấn; tuy thối mà làm cho quân nghịch tồn
bại rất nhiều là vì nhờ đạo binh hậu tập tri
tài.

Ngày 15 16 Novembre 1917.

Trong cơ binh Ý-đại-lợi nói rằng mặt trận
bây giờ rộng lớn bằng một góc ba hồi trước;
thế giắc khó mà thông thương; bốn binh
thắng tới miền Asiago mà bây giờ đương
kiên thủ các đỉnh núi phía nam Fôrmant.

Tin Sứ quán Reuter nói rằng ngày 17 mưa
như cầm tinh chinh mà đổ, tuyết xuống dày
non, nên quân nghịch thừa cơ ấy thỉnh linh
thâu hoạch binh Ý tại Gallio, nhưng mà
quân Ô-trích tại Sugana độ theo trũng núi
xuống miền Vicence et Padoue đều bị loạn
đã rã tan. — Sứ quán Reuter nghe tin rằng
A-lơ-măn trối những tù binh, đồn ông, đồn
bà, con nít, sắp hàng dài trước mặt binh Ý;
chúng nó làm nhiều điều hung ác ghê gớm
như tại Belgique hồi đó, nào cướp giết, nào
đâm loạn, nào phân thây nơi trẻ nhỏ, ôi
thời thiên hạ đều kinh khủng.

Tin Hongkong. — Tại Paris đang giữa tiết
mừng quan đại thần Lloyd Georges Fainleve
(Anh-quốc) ngài tỏ rằng những kẻ nào ước
muốn sự giao hòa bây giờ thì là muốn cho
những mối đại lợi cho nước mình, cho sự
văn minh và cho dân chúng cả hoàng cầu.
Chiếm nghiêm thi thế Ý-đại-lợi, thì ngài nói
nhờ các đường xe lửa và nẻo lộ khác nên
binh nhung, lương thảo của Pháp-quốc và

Anh-quốc đã kéo qua khỏi dãy núi Alpes (ở
nơi ranh đông-nam Pháp-quốc) thì cứu binh
sẽ đủ sức mà giải nguy cho Ý.

Ty Đô-thông thủy sư anh quốc cắt nghĩa
rằng những tàu A-lơ-măn ở dựa gành Belge
nhờ có dây diên khi dắc và chạy bằng dầu
lửa, chỗ từ ba trăm đến năm trăm cân hỏa
lôi; khi nào mở máy cho chạy, thì lính
thủy lên bờ, có một cái máy bay bay theo
chiếc tàu và ra dấu chỉ hướng cho người
coi máy ở tại mé biển. Hễ tàu ấy dụng vật
chỉ thì hỏa lôi phát nổ.

Ông Wilson (giám quốc Huê-kỳ) giảng tới
các trấn thân giao rằng: Ta chẳng hạp lời
những kẻ nói rằng nếu cơ binh A-lơ-măn
không bại hoại thì chúng nó chiếm thế gian
kể ấy muốn sự giao hòa mà chẳng biết chỉ
cho hòa đẳng. Ta biết nên ta đã sai quan
tổng binh House qua Đại-pháp được bày vẽ
cách thế làm sao đất thắng.

Tin Paris. — Đang buổi hội-viên ông Pain-
levé nhất những việc mới xảy đến và Nga-
la-tur cùng Ý-đại-lợi cầu cứu, nên Pháp-quốc
và Anh-quốc lo tiếp binh với Ý-đại-lợi và
đồng tâm tận lực với nhau. Sức A-lơ-măn
vầy vũng đây là sức cùng binh mòn liều một
trận may đuổi đó thôi, nên ta phải vững bền
mà chống cự cho đến lúc khai hườn.

QUAN NAM ĐỒ-HỮU-CHẨN

(Le Colonel Đồ-hữu-Chẩn).

Có tin bên Tây qua nói ông Đồ-hữu-Chẩn
mới lên chức quan năm.

Nhà nước langsa cho ông Đồ-hữu-Chẩn
lên quan-năm là có ý chỉ rằng nhà-nước
biết thưởng người Annam có nghĩa và có
tài năng.

Bồn quán An-hà xin mừng cùng ông quan
năm Đồ-hữu-Chẩn, là con trai của quan
Tổng-đốc Đồ-hữu-Phương, ở Chợ-lớn đã
qua đời rồi.

Giá bánh

Tám Bír ở chốn quê mùa không biết
chọn phiên ba thì tứ là chi. Ngày kia ra
chợ chơi nghe rao « Ai ăn bánh ít
không »? Anh ta kêu lại ăn ba cái. Ăn
rồi đứng dậy đi tuốt. Chị bán bánh
kêu lại đòi tiền thì anh ta trả lời rằng:
« Cò rao ai ăn bánh không? Tôi tưởng
cho ăn khỏi trả tiền tôi mới ăn chứ! Tôi

không trả, giới đi thưa đi? Chị bán bánh
nổi tam bành lên, giục cái đòn gánh của
chị bán chè dận dập tám Bír ba cây.
Khi đi về người lân cận hỏi, anh đi
chợ vậy chớ biết bột lúc nấy mấy một
cân không?

Tám Bír nói: « Bột mấy một cân tôi
không rõ, chứ bánh ít thì cứ một cái
thì một cây đòn gánh! »

Làm thi chọc gái

Bảy Mềm có ăn học chút đỉnh; trong
xóm có cô sáu Khó hình dung đẹp đẽ,
nhau sắc nặn mà nên bảy Mềm có dạ
yêu mến lắm.

Ngày kia anh ta nằm vòag trước
hàng ba xây có em của cô sáu Khó lạ
chơi gần bên chỗ bảy Mềm nằm. Bảy
Mềm bèn kèn thẳng nhỏ ấy mà nói
rằng: Nhỏ mấy ham học không?

— Ham lắm chớ!

Mấy chừ kêu tao bằng thấy thì tao
đay mày một bài thơ.

— Chừ, thôi thấy đay tôi học đi. Khi
ấy bảy Mềm biết thẳng nhỏ trụng kẻ
mình, bèn đọc bài thơ như vầy:

Thanh thao lời nói yêu điệu tương đi,
Nhau sắc chị mi ít kẻ bì;
Ai thấy chị mi mà không mến,
Mến vì lời nói với tương đi.

Thằng nhỏ học thuộc, về nhà cứ đọc
như vậy hoài. Cô sáu Khó nghe hỏi ai
đay mấy đó, thì nó nói thấy bảy Mềm
đay.

Cô ấy bèn làm một bài thi như vầy
rồi cũng biền thẳng nhỏ học thuộc và
đọc cho thấy có nghe.

Lời thơ tục, xấu tướng đi.
Bộ tịch thầy mi có đáng gì;
Ai thấy thầy mi mà chẳng ghét,
Ghét vì lời nói với tương đi.

Ba Tây chông ba Tây!

Trò Trot lên thưa với thầy rằng: Xin
thầy cho phép tôi ở nhà ngay thứ tư

đặng dọn nhà dọn anh hai tôi.

— Thằng nói lão, anh mày rú tao mai lười 10 giờ rưỡi đi chơi trên kia mà!

Trot lạt đặt đi xuống rồi lại trở lên mà nói với thầy rằng: Thưa thầy trong lớp này có 2 người nói không thiệt!

Người thứ nhất là tôi vì tôi có chị gái chớ không có anh trai còn người thứ nhì là

Thầy cười ngặt, và nói thằng khôn chớ!

Lucien Hồ-linh-Hiến.
Long-xuyên

THỂ TỤC THƯỜNG DÙNG.

(tiếp theo)

Giải-lý: 1° Nhà Minh-Khi. 2° Cây gậy-ai.

1° Người chết rồi mà vợ con bong làm xe, ngựa, dây tở, đồ vật, kêu là đồ minh-Khi: nghĩa là lấy theo bức đồ thần minh mà dãi người chết ấy, nên kêu là minh-Khi.

2° Bạch-hồ-thông: — Như cha mẹ chết mà có dùng cây gậy ấy, kêu là cây gậy-ai: Nghĩa là lòng con thảo bị tang cha hay là tang mẹ, thì buồn rầu khóc lóc, trong 3 ngày ăn chẳng đặng, nên thân thể ốm yếu, phải nhờ có cây gậy ấy nương đỡ cái thân mình, nên kêu là cây gậy ai.

(Sau tiếp theo.)
Nguyễn-tất-Đoài.

Y PHƯƠNG TIỆN DỤNG

(tiếp theo)

Giải ngộ-công độc.

Thường khi trong các thứ đồ ăn, hay có con rít vô ăn, 1° là không thấy mà nấu lộn với đồ ăn, 2° là nó dãi la trong đồ ăn mà mình không hay, ăn nhầm thì độc lắm.

Vậy như ai rú ăn nhầm, thì phải mau dùng vị Chương thọ-diệp nấu với nước lạnh mà uống rất nên hiệu lắm.

Bằng không có vị thuốc trên đây, thì phải mau dùng 10 móng tay mà mài với nước lạnh, uống cho nhiều, thì cũng là rất nên ughiem lắm.

(Sau tiếp theo)
Nguyễn-tất-Đoài.

Nguru phản mục đồng

Tạo hóa sanh loài súc vật rất hữu ích cho đời như ngựa thì xe kéo chớ chuyên, còn trâu bò có sức mạnh cày bừa dúp cho nhà nông làm nên lương đồng; Công lao ấy cũng đáng cho là phần đệ nhất. Bò trâu có cặp sừng bén nhọn, lảnh chất nó cũng hiền, bởi vậy cho nên nó biết vâng lời điều khiển mồn vai trả nợ đời, đáng thương xót cho loại trâu bò ghe phen cực nhọc.

Mới đây tại làng Batrinh Sốttrăng có xảy ra một điều ghê gớm, là một điển chủ Lê-văn-Đạt làm hương trưởng đương niên chuyên nghề làm ruộng trâu. Trác 30 năm bình yên vô sự, một ngày kia thằng chằng là Ngô-văn-Tơ 16 tuổi dúi bấy trâu ra ruộng cho ăn nó đánh 1 con trâu cổ 6, 7 roi cày. Vật cực tắc phần, trâu cổ liền trở đầu lại chém thẳng tơ khắp cả châu thân 27 vịch, yếu yếu hồn du địa phủ, phiu phiu phách lạc uống từ thành, thương hại thay nhấm lúc không người không phương cứu cấp, đến chừng mấy người phát ruộng xem thấy xa xa chạy đến đó tri hô làng xóm tới đông trâu ấy đang ra đem từ thi đến nhà công phúc bảm giải đến toà cho chôn nơi ghêla địa

**Cho nhà nước vay,
là giúp cho Mầu-quốc
mau thắng trận.**

Nam kỳ-thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà nước 3 f 90

Hàng Đồng-Dương 3 87 1/2

Giá lúa

Mỗi tạ 68 kilos chở đến nhà máy Chợ-lớn trả bao lại).

Thứ năm ngày 29 Novembre 2\$03 tới 2\$10

Cán-thơ

VẬT VÔ CHỮ. — Làng Thới bình. Ngày 14 Novembre 1917. Hương chức làng ấy có vớt dặng một chiếc xuống be vô chủ, trôi tấp vào cồn Cái khế, xét chiết xuống chớ nổi một gia lúa, và không có đựng vật chi cả.

Làng có làm yết thị truyền rao. Nếu ai có mất xuống ấy thì đến làng Thới bình mà nhận lại.

CÙNG LÀ CHẾT TRỜI. — Làng Mỹ thuận. Ngày 20 Novembre 1917, lúc 3 giờ chiều. Có hai vợ chồng tên Th. mất luôn cùi nẫu cơm sau bếp. để con nó là thị Ch. 2 tuổi, bỏ ra hè té mươn cao mà chết. Cùng còn lơ lửng.

ĐÁ H LAM CHÀ VỢ. — Làng Đồng thành. Ngày 16 Novembre lúc 4 giờ khuya. Tại nhà tên L. v. T. hay ăn trộm vào mở cổng bỏ mà thối dẽ. Tài gia rình bắt, gặp một tên bợm chạy khỏi, còn lại một tên đang lũng tung trong chuồng bò. Tên T. chặn cửa chuồng đập một hồi tên bợm quỵ. Rồi đến coi lại là tên P. v. S. ông già vợ của tên T. bị đánh lăm trọng bịnh.

Gia-định

ĂN CƯỚP CẠN. — Lối 7 giờ tối ngày 21 Novembre, có tên Nguyễn-văn-Lượng giấy thuê thuyền ở hạt Baria vô tiệm khách trú kia hiệu là Poursé-thành-Hưng hỏi mua một cây kiềng vàng. Vì á-từng vắng mặt, nên á-sắm lại mở tủ lấy kiềng vàng cho

tên Lượng coi. Coi rồi hỏi giá mấy? Á-sắm nói 70\$00. Bỏ key tên này giấu á-sắm nói thách, nên vá á-sắm một bạt tai giựt kiềng mà chạy.

Á-sắm vì có tội (tật bố căng) nên chạy theo không dặng, bởi con đây tở chạy theo la mà là.

Bơm ta chạy theo đường xe lửa ra Đá cao, chừng 300 thước, vừa khỏi nhà thờ Gia-định thì bị bắt tróc.

Lúc bấy giờ bơm ta tính thế chẳng êm, nên liền cây kiềng vào buoi phi tang. Mấy á-từng chạy tiếp theo rồi đèn kiềng dặng, còn bơm ta dặng thưởng một bữa lữ lữ, lảnh thưởng rồi thì bị chúog kéo dẫu (ý quên chớ, thình) lại công sở.

Sáng ra, thì tôi thấy bơm ta đi với làng ra toà, mà chẳng biết đi có chuyện gì đó?

Chắc hăng ra dặng lảnh thưởng nữa chớ gì!

(Chẳng biết tên này lập thế) kiềng kiềng vàng dặng cho tình nhân hay là đồ ngệt.

Nguyễn-đức-Nhuận

Thai số 16

Hình bằng ngón tay, muốn lại thì lại, muốn câu thì câu; đội mỏ mang râu, đi theo hầu kiệu, không miệng không răng, đòi ăn treo treo. Ngày đem bán rao, tối đem về xô.

Xuất vật dụng

Bản trùng Bản quán phụng một kỳ nhựt báo.

Thai số 15

Rằng con biết tội đã nhiều,

Dầu mà sấm sét, búa riều cũng cam.

Xuất vật dụng.

Cái con cũi. — Con cũi bằng rơm, người ta năng để mà chùi chơn, sấm sét búa riu cũng cam, toàng cũi dẫu mà chịu hết thấy.

Chẳng có vị nào bản trùng hết.

VILLE DE CANTHO

CASINO LÉOPOLD

Cinéma Pathé Frères, le premier du Monde entier
UNE REPRÉSENTATION PAR SOIRÉE
 MŌI BUŌI CHIẾU HÁT MŌT LẦN

Programme entièrement nouveau de la Semaine

*Du jeudi 29 novembre, dimanche 2, lundi 3 et mardi 4 décembre 1917,
 à 9 heures du soir.*

PREMIÈRE PARTIE: XUẤT THƯ NHỰT

1^o *Les intéressantes actualités du Pathé-Journal*
Autour de la Guerre

2^o La France ne manquera pas de munitions

Bên tây không thiếu chi binh lính phòng bờ mà làm trái phá

3^o LE PONT FATAL

4^o *Grand film d'art dramatique extraordinaire et sensationnel en 3 parties*

5^o *Tướng bóng tiếp theo ba lớp (cái cầu hư)*

ENTR'ACTE DE 10 MINUTES

Xả hơi 10 phút

DEUXIÈME PARTIE: XUẤT THƯ NHỊ

LE PLUS GRAND CHEF-D'ŒUVRE CINÉMATOGRAPHIQUE

6^o, 7^o, 8^o, 9^o, **SUCCÈS! LES MISTÈRES DE NEW-YORK** **SUCCÈS!**

*Grand Roman-Cinéma Américain, 13.000 mètres, 22 épisodes,
 adapté par Pierre DECOURCELLE, sera donné au Casino de Cantho en 22 semaines
 dont un épisode de 700 mètres chaque semaine*

4^e ÉPISODE: Le portrait qui tue

(SỰ MẮT NHIỆM THÀNH NHIỀU ĐO)

LỚP THỨ TƯ. — Một bức chon dung đeo họa

10^o BÉBÉ FAIT DE LA NEURA

Film très comique joué par le jeune prodige LITTLE ABÉLAR
Thằng Bébé già đau mà kiếm kế đem chị vú về

HÀNG LỚN
CỦA ỒNG CH. BARDON
7, rue Catinat. — SAIGON

Bán tàu hơi (**Canots automobiles**) đủ kiểu; có thứ dễ đi chơi, dễ đua, dễ đi trong kinh rạch cạn.

Vỏ thì làm bằng cây dẻ ty (Teck) kiểu khéo, đẹp lộng lạc, nhẹ nhàn, còn máy (moteurs) thì mạnh, chắc chắn, dễ dùng, dễ khiển, chạy mau mà lại ít hao dầu; cái máy không hao dầu là nhờ độ một cách thông thái quá lễ (**moteurs munis de toutes les dernières perfections**).

Trong Lục-châu, ai muốn sắm tàu hơi, xin viết thư cho Ồng Ch. BARDON 7, rue Catinat, Saigon mà thương nghị.

Tin giá thiệt rẻ, công chuyện làm kỹ càng mà lại rảnh sức làm cho vừa ý mỗi hàng.

Cáo bạch

RẠP HÁT BÓNG CỎ DANH TIẾNG
Củ Ồng A. Messner
sẽ khởi sự hát

Rạp hát ấy cất nơi đường mé sông, gần chợ châu-thành Cầu-thợ.

Mỗi tuần hát hai đêm: Đêm thứ sáu và đêm thứ bảy. Hát hai xuất:

Xuất thứ nhất từ 7 giờ tới 9 giờ; xuất thứ nhì từ 9 giờ tới 11 giờ.

Hát đủ hình mua bên Đại-pháp langsa và bên Ngoại-quốc. Rạp hát này cất khoản khoát lắm, cất theo kiểu nhà hát bên thành Paris nên ít nhà hát bóng nào bì kịp. Còn hình rõ lắm coi không chóng mặt, rõ như thể người sống thiêu có tiếng nói mà thôi. Trong rạp hát có quạt máy điện.

Xin chữ-vị đến xem chơi! Đừng bỏ qua uống lắm! uống lắm!

QUẢN CÁO ĐỒNG BAN

Nguyên tôi là NGUYỄN-VĂN-CƯ, cựu thư ký Chánh-phủ và lục tỉnh Nam-kỳ, đậu cấp bằng tài năng về khoa Luật-Pháp về ở tại Châu-thành Long-xuyên, đương làm Thông tin cho An-Hà-Nhựt-báo, có đồng bài sanh ý mà khai trương một cái phòng gọi là « Biện-sự-phòng » tại Long-xuyên.

Phòng ấy chuyên lo làm những việc kể ra sau đây:

1^o Đạc và viết các thư đơn trạng và lý doán thuộc về bên hồ hay là bên tòa, các tờ cáo báo và các thư văn khế về việc mua bán, cầm cố tài sản, vãn vãn;

2^o Chỉ-giáo và khuyến-cáo những việc chi người ta không thạo;

3^o Làm trung-gian cho những người có việc với nhau, đem việc cho thầy kiện v. v.;

4^o Lãnh quảng lý tài sản của người ta;

5^o Đi hầu thế tại tòa tạp-tung, tòa thương mại, tại các sở chánh-trị và các cuộc công-ty xã hội;

6^o Lãnh cho vay đặc-nợ, thâu góp tư-bồn, lợi-tức, lãnh mua bán hàng-hóa, điền-thổ, vãn vãn;

7^o Diên dịch các thư tờ giấy ra chữ nhỏ, chữ quốc-ngữ và chữ Langsa

8^o Lãnh mua những việc tranh tụng nào người ta không đủ sức kiện được, vãn vãn.

Vậy ai có những việc chi thuộc về mấy khoản đó, hoặc việc làng, việc tổng, việc buôn bán, việc nông tằm, kỹ nghệ cùng các việc nào khác nữa mà không thông, không chắc, thì nên đến tại phòng Biện-sự ấy mà hỏi thăm, đã khỏi tốn tiền, lại còn rõ việc. Chừng nào ai có cậy phòng ấy giúp việc thì mới liệu tính tiền công.

NGUYỄN-VĂN-CƯ, Cần khải.

Je ne fume que le NIL
papier à cigarettes
LE MEILLEUR

DENIS FRÈRES, seuls agents

Thuộc điều hiệu Canon

(SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua hút thử thì mới tin.

Tại Hàng DENIS-FRÈRES trừ bán.

TRUYỆN

Kim-Túy-Tình-Từ

Bản này mới in ra lần thứ nhứt, có chú dẫn điển-tích rõ ràng.

Nguyên là sách gia truyền của ông THAM-TRI NGUYỄN-DU ĐỨC-HẦU, là người đặt truyện ấy. Ông TẤN-SÍ-MAI là cháu nội của ông NGUYỄN-ĐỨC-HẦU cho chép lại và có thơ cho phép in ra chữ Quốc-Ngữ.

Có lời tựa chữ lang-sa của quan Tổng-Đốc PHẠM-VĂN-TUỔI, hiện đương kiêm chức ĐỐC-PHỦ-SƯ tại tỉnh Vĩnh-long, và có sự tích chữ như và Quốc-Ngữ của ông NGUYỄN-DU.

Giá mỗi cuốn là 1 \$ 20

BÁN TẠI

Hội-đồng-Hải, commerçant à Vinhlong.
Nam-Nghĩa-Lợi, id.

M^{me} Veuve Huỳnh-kim-Danh, 12 rue
Catinat Saigon.

Bureau du journal La Tribune Indigène
à Saigon.

TIỆM-HOẠ-CHƠN-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử
dặng hay :

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thê thứ Langsa đủ cách ; ở ngang gare xe lửa Gia-định. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp tốt nghiệp của trường vẽ Gia-định, nên vẽ đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thì dùng thứ nước thuốc tốt thượng hạng ; để mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền và thước tất : Vẽ nửa thân (bán ảnh) buste, 0 m 50 × 0 m 60 = 7 \$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 × 1 m 00 = 20 \$ 00

Vẽ bằng Sauce. Velours. (thứ nước thuốc này đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ. Nếu có vẽ hình, xin dời bôn tiệm mà thương nghị, như ở xa xin quý vị gửi hình chụp theo nhà thơ ; bôn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gửi cho quý vị cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề :

Nguyễn-Đức-Nhuận
Dessinateur à Giadinh.

MỸ KỸ

TIỆM HOẠ CHƠN DUNG VÀ KHẮC CON DẤU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách dặng hay, tại tiệm tôi có làm má đá bằng đá cẩm thạch, đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mủ thun bằng cây, chạm bán đồng cùng hoa điều thảo mộc theo lá phân biệt, vân vân...

Mộ bia chạm bán đá cẩm thạch.

Có thợ họa chơn dung nhảm hình người mà vẽ bằng dầu sơn vô bố, nước thuốc, mực Tàu, viết chì than, họa biển liễn và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous genres.

TRƯƠNG-NGỌC-GIỮ ần khải.

SOUSCRIVEZ

Nhà in báo-giang. Cantho — Imp. de l'Ouest.

LEMPRE

Lu et approuvé par nous avant publication
cantho le 29 novembre 1917

Ngũ-hoàng-kim

ngày 26-11-1917

宣